

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	12	0		13	0	
2		P2+BK10+DD8	7:25	10+7+5	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
3		P10+P8	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
4		CLO+P11+P9	7:25	10+7+5	0+0+0		9+3+10	0+0+0	
5		P2+P11+VSP02	9:25	10+6+6	0+0+0		2+10+10	0+0+0	
6		RC3+DD8+P4	9:25	1+15+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
7		BK15+P9	9:25	8-14	0+0		6+16	0+0	
8		AMD+P2	9:25	3+19	0+0		0+21	0+0	
9		MRM	11:15	13	0		13	0	
10		RP2+P10+TD1	11:25	19+1+1	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
11		P9+BK3+CTK3	11:25	12+10+0	0+0+0		6+15+1	0+0+0	chuyen 1 pax p9-ctk3

TTBDSX

I/CBCNV đi PVD2 chuyển sang đi P2, về từ pvd2 về qua P2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jun-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TRUNG - Dũng	ETA: 10:28
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHUIKO VALERII	MRM	25	1	5		103	KHOAN	Russian
2	PETRUNKO IVAN	MRM	21	1	10		102	KHOAN	Russian
3	POLYAKOV DMITRY	MRM	19	1	8		75	KHOAN	Russian
4	SALOMATIN SERGEI	MRM	33	1	5		97	KHOAN	Russian
5	BREDNEV ARTEM	MRM	24	1	6	41	77	KHOAN	Russian
6	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	28-29	2	10		80	KHOAN	Russian
7	OGANIAN GRIGORII	MRM	22-23	2	11		92	KHOAN	Russian
8	ELISEEV SERGEI	MRM	26	1	5		85	KHOAN	Russian
9	ZABRODIN PETR	MRM	32	1	10		82	KHOAN	Russian
10	PETEL SERGEY	MRM	20	1	6		96	KHOAN	Russian
11	EROFEEV DANIL	MRM	27	1	4		78	KHOAN	Russian
12	TARANENKO ALEXEY	MRM	30-31	2	16		103	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	12	15	96	1.070	41	13	
	TOTAL	12	15	96	1.070	41	13	
	WEIGHT KG			96	1.070	41		

GRAND TOAL: 1.207 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jun-17	TO: P10 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - DKHÁNH	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HO THIEN TAM	P10	23	1	8		70	KHAI THAC	Vietnamese
2	VU ĐỨC DUNG	P10	01	1	10		62	KHAI THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC PHUC	P10	09	1	3		65	KHAI THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THẮNG	P10	16	1	4	20	75	KHAI THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ĐÌNH HAI	P10	12	1	5		65	KHAI THAC	Vietnamese
6	LE HUNG THANH	P10	18	1	5		55	KHAI THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BAO LAM	P10	04	1	5		70	KHAI THAC	Vietnamese
8	NGO THANH HA	P10	19-20	2	10		55	KHAI THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TAT THANH	P10	15	1	5		50	KHAI THAC	Vietnamese
10	LE NGOC NGUYEN	P10					80	KHAI THAC	Vietnamese
11	TẠ XUÂN KHÔI	P10	07	1	3		75	KHAI THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỮU DƯƠNG	P10	10	1	5		70	KHAI THAC	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN LONG	P10	17	1	10		52	KHAI THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TOAN	P10	14	1	8		58	KHAI THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THE HANH	P10	05	1	15		70	KHAI THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU DUNG	P10	13	1	5		82	KHAI THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	P10	11	1	5		65	KHAI THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC TOAN	P10	24	1	6		70	KHAI THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	02-03	2	11		75	KHAI THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN QUANG	P10	06	1	3		65	KHAI THAC	Vietnamese
21	PHẠM HIẾU LIÊM	P10	08	1	5		70	KHAI THAC	Vietnamese
22	LE HOAI THANH	P10	22	1	7		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	22	23	138	1.464	20	18		
2	P8	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	23	138	1.464	20	22		
WEIGHT KG				138	1.464	20			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: P2 - BK10 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - HƯNG - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	APHANASYEV	P2	59	1	5	55	98	KHAI THAC	Russian
2	PHAM QUOC HIEN	P2					68	KHAI THAC	Vietnamese
3	VO TAN CHAU	P2	54	1	8		75	KHAI THAC	Vietnamese
4	ĐAO VAN ĐỨC	P2	51	1	5		67	KHAI THAC	Vietnamese
5	VU VAN THO	P2	57-58	2	14		72	KHAI THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU PHI	P2					75	KHAI THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH THANH	P2	55	1	2		54	KHAI THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THUAN	P2	53	1	3		62	KHAI THAC	Vietnamese
9	VU THANH LONG	P2	52	1	4		72	KHAI THAC	Vietnamese
10	PHAM THANH KIM	P2	56	1	4		67	KHAI THAC	Vietnamese
11	VO ANH NGOC	P2	500	1	3		67	KHAI THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG TAN	BK10	41	1	4	40	85	KHAI THAC	Vietnamese
13	VU XUAN THUY	BK10	40	1	5		67	KHAI THAC	Vietnamese
14	HỒ HỮU LINH	BK10	34	1	10		82	KHAI THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN HUNG	BK10	35-36	2	16		67	KHAI THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH PHONG	BK10	38	1	7		77	KHAI THAC	Vietnamese
17	LÊ HỮU TƯỜNG	BK10	39	1	5		55	KHAI THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH SON	BK10	37	1	7		75	PSV	Vietnamese
19	LÊ QUANG CUONG	DD8	29	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	ZAW LING AUNG	DD8	30	1	18		86	KHOAN	Myanmar
21	VIJAY PAL RANA	DD8	28	1	10		76	KHOAN	Indian
22	RAHUL MATHEW ALEXANDER	DD8	31-32	2	16		77	KHOAN	Indian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	10	48	777	55	2		
2	BK10	7	8	54	508	40	13		
3	DD8	4	5	54	319	0	7		
TOTAL		22	23	156	1.604	95	22		
WEIGHT KG				156	1.604	95			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2017	TO: CLO - P11 - P9	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - thông - THAO	ETA: 09:35
TRANG-1			

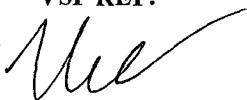
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	34	1	18		97	KHOAN	Russian
2	ĐO XUÂN LỢI	CLO	79	1	11		75	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THÈ ANH	CLO	86	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	LÊ BA TUÂN	CLO	81	1	4		64	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	CLO	85	1	8		57	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THUY	CLO	80	1	10		66	KHAITHAC	Vietnamese
7	ĐOAN KHÁC CÂN	CLO	82	1	12		62	KHAITHAC	Vietnamese
8	BUI HUY TĂNG	CLO	83	1	10	75	70	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NAM	CLO	78	1	13		68	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	CLO	84	1	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN HOÀNG	P11	67	1	10		77	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU LƯU	P11	68	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
13	LÊ VIỆT DUNG	P11	69	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	HUYNH THANH TAM	P11	71-72	2	12		86	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHAN HAI VIỆT	P11	70	1	5		85	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TUÂN	P11	73	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CAO CHI	P11	66	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
18	VŨ PHƯƠNG HUY	P9	57	1	7		68	CC9	Vietnamese
19	CHERNYAVSKIY D.S.	P9	54	1	10		109	KHAITHAC	Russian
20	ZAHARIN S.V.	P9	56	1	7	20	103	KHAITHAC	Russian
21	NGUYỄN BA KỶ	P9					80	KHAITHAC	Vietnamese
22	LÊ MINH THUY	P9	55	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

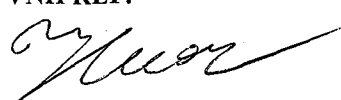
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	10	102	689	75	9		
2	P11	7	8	45	518	0	3		
3	P9	5	4	27	435	20	10		
TOTAL		22	22	174	1.642	95	22		
WEIGHT KG				174	1.642	95			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

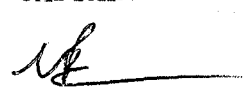
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: P2 - P11 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - Hải - Luy	ETA: 13:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VIET HAI	P2	74	1	5	14	80	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LUONG	P2	63	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	HOANG THAI TAI	P2	64-65	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
4	MEDVEDEVSKIKH	P2	66	1	5		95	KHAITHAC	Russian
5	BABKIN .A	P2	67	1	6		72	KHAITHAC	Russian
6	LE HONG ĐẠI	P2	71	1	5	20	74	DH	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG THANG	P2					70	DH	Vietnamese
8	NHAM DIEN BIEN	P2	09	1	5		65	DH	Vietnamese
9	PHAN VAN QUYET	P2	68	1	5		65	DH	Vietnamese
10	PHAN HONG TAM	P2	72	1	5		60	DH	Vietnamese
11	MAI VAN VIEN	P2	70	1	10		60	KHAI THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	P11	75	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	P11	77-78	2	10		80	KHAITHAC	Vietnamese
14	HOANG SY NGOC	P11	74	1	5	55	62	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HIEU	P11	80	1	5		52	PSV	Vietnamese
16	NGO VAN THANH	P11	79	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	TRAN NGOC TU	VSP02	63	1	5		76	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN QUY LONG	VSP02	66	1	10		70	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUNG	VSP02	61	1	5		80	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	64	1	7		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	65	1	5	15	62	PSV	Vietnamese
22	LE DINH ĐOAN	VSP02	62	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	11	68	781	34	2		
2	P11	5	6	30	324	55	10		
3	VSP02	6	6	37	428	15	10		
TOTAL		22	23	135	1.533	104	22		
WEIGHT KG				135	1.533	104			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 14:00
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MANH CUONG	MRM	33-34	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG ANH	MRM	35-36	2	12		66	KHOAN	Vietnamese
3	EROFEEV DANIL	MRM	39-40	2	10		90	KHOAN	Russian
4	FILATOV ALEXANDER	MRM	37	1	5	25	86	KHOAN	Russian
5	KORSHUNOV SERGEY	MRM	38	1	10		92	KHOAN	Russian
6	TRAN HUA TUAN	MRM	31-32	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN KY	MRM	42	1	13		74	KHAI THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	41	1	8		95	KHAI THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUONG	MRM	43	1	12		80	KHAI THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ANH TUAN	MRM	44	1	12		64	KHAI THAC	Vietnamese
11	VO HUU NHAN	MRM	45-46	2	9		59	KHOAN	Vietnamese
12	LUC TRI HOANG	MRM	48-49	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN PHUONG	MRM	47	1	8		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	19	146	966	25	13		
	TOTAL	13	19	146	966	25	13		
	WEIGHT KG			146	966	25			

GRAND TOAL: 1.112 KGS + 25 kgs

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: RC3 - DD8 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - HƯNG - PTUẤN	ETA: 13:15
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CÔNG ĐỨC TÂM	RC3	03	1	8		70	NIPI	Vietnamese
2	ABDUL THALEB	DD8	53	1	10	33	82	KHOAN	Indonesian
3	AHMAD AFFANDI	DD8	55	1	7	20	81	KHOAN	Indonesian
4	SUKARMIN SAMUD PASALMA	DD8	52	1	7		56	KHOAN	Indonesian
5	BUDI SURATNO	DD8	54	1	8		50	KHOAN	Indonesian
6	PHAM MANH DUNG	DD8	40	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DOAN	DD8	37	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC VIET	DD8	36	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
9	LY ANH TUAN	DD8	35	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
10	DUONG VAN TU	DD8	42	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH THAO	DD8	41	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
12	VU HOANG	DD8	33-34	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
13	DUONG XUAN KHÔI	DD8	46	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
14	LUU BA XÔ	DD8	45	1	7	25	78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEP	DD8	43-44	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY PHUC	DD8	47-48	2	19	25	61	KHOAN	Vietnamese
17	DINH HUY HOANG	DD8	38-39	2	10		50	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM ANH TUAN	P4	84	1	3	50	61	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	1	1	8	70	0	0		
2	DD8	16	20	143	1.078	103	19		
3	P4	1	1	3	61	50	3		
TOTAL		18	22	154	1.209	153	22		
WEIGHT KG				154	1.209	153			

GRAND TOAL: 1.516 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jun-17	TO: BK15 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - DKHANH	ETA: 13:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MANH HUNG	BK15	27	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
2	DO TRUONG THINH	BK15	26	1	7		72	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG HAI	BK15	35	1	4		66	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC TÙNG	BK15	32	1	3		57	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH CONG	BK15	30-31	2	15		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THANG	BK15	33	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC ANH	BK15	28-29	2	10		80	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUYNH	BK15	34	1	5		76	PSV	Vietnamese
9	VO VAN THOAI	P9	89	1	5		76	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HOANG	P9	91	1	8		72	KHAITHAC	Vietnamese
11	LE NGOC THANH	P9	87	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC TIEN	P9	82	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRAN VAN HAI	P9	83	1	3		68	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHAN QUOC DUNG	P9	90	1	3		58	KHAITHAC	Vietnamese
15	LE MINH THUY	P9	81	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRINH HUY KHIEM	P9	86	1	3	20	72	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANG	P9					72	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN HONG QUAN	P9	85	1	3		47	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRAN VAN BANG	P9	88	1	6		63	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC BÌNH	P9					85	KHAITHAC	Vietnamese
21	PHAM NGOC QUY	P9	52	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRAN VAN HA	P9	84	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	8	10	53	548	0	6		
2	P9	14	12	54	966	20	16		
TOTAL		22	22	107	1.514	20	22		
WEIGHT KG				107	1.514	20			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: AMD - P2	AIRCRAFT: 424	ETD: 1130
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHĂNG - thông - THẢO	ETA: 13.15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA KHOA	AMD	90-92	3	17		60	HLJOC	Vietnamese
2	LE THANH LINH	AMD	93	1	10	20	60	HLJOC	Vietnamese
3	BUI DAC TRUNG	AMD	94-95	2	10		62	HLJOC	Vietnamese
4	BUI MINH TRI	P2	97-98	2	15		80	TH-TIN	Vietnamese
5	NGUYEN MINH VUONG	P2	76	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC KHOI	P2	92	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
7	VO TRONG NHIEEN	P2	95-96	2	10	35	52	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN GIA CUONG	P2	93-94	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CONG TAM	P2	91	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TU DO	P2	79	1	17		66	KHOAN	Vietnamese
11	HA VAN TRUNG	P2	47	1	17		80	KHAI THAC	Vietnamese
12	LE THANH HAI	P2	88	1	8		60	KHAI THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DO	P2					65	KHAI THAC	Vietnamese
14	PHAN CONG THANH	P2	99,300	2	12		68	KHAI THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	P2	75	1	5		78	KHAI THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET LOC	P2	45-46	2	18		60	XAY LAP	Vietnamese
17	DAO AN TUAN	P2	68	1	15		60	XAY LAP	Vietnamese
18	DO MANH HUNG	P2	77	1	12	29	58	XAY LAP	Vietnamese
19	HA XUAN THANH	P2	49-50	2	18		70	XAY LAP	Vietnamese
20	NGUYEN MINH NGOC	P2	78	1	16		85	XAY LAP	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TOAN	P2	48	1	10		81	TT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	6	37	182	20	0		
2	P2	18	23	209	1.227	64	21		
TOTAL		21	29	246	1.409	84	21		
WEIGHT KG				246	1.409	84			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-Jun-17	TO: RP2 - P10 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - Hải - Luy	ETA: 15:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN TUYẾN	RP2	40	1	14		90	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN PHÚC NGUYỄN	RP2	99,600	2	13		77	XAYLAP	Vietnamese
3	LE VĂN ĐÀU	RP2	96-97	2	25		70	XAY LAP	Vietnamese
4	LE HỒNG LONG	RP2	43-44	2	22		72	XAY LAP	Vietnamese
5	LE QUÝ ĐƠN	RP2	93	1	9		70	XAY LAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN CHUNG	RP2	91	1	17		65	XAY LAP	Vietnamese
7	ĐẶNG TẤT HẠNH	RP2	38-39	2	27		64	XAYLAP	Vietnamese
8	LE VĂN BAY	RP2	94	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	RP2	92	1	10		63	XAY LAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THOONG	RP2	41-42	2	17		55	XAY LAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN BỘI	RP2	37	1	14		70	XAY LAP	Vietnamese
12	KIEU HAI DƯƠNG	RP2	50	1	9		65	XAY LAP	Vietnamese
13	TRỊNH DUY NGA	RP2	45-46	2	14		66	XAY LAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH PHÚC	RP2	48	1	14		50	XAY LAP	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HÀ	RP2	47	1	17		56	XAY LAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	RP2	49	1	12		73	XAY LAP	Vietnamese
17	VI THAI	RP2	95	1	10		60	XAY LAP	Vietnamese
18	PHƯƠNG THÈ TRUNG	RP2	98	1	10		75	XAY LAP	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LONG	RP2	51	1	15		77	XAY LAP	Vietnamese
20	VŨ HỒNG OANH	P10	38	1	3		72	PSV	Vietnamese
21	THAI ANH LINH	P10	39-40	2	20		63	H-DONG	Vietnamese
22	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TD1	72	1	15		75	KHAI THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	19	25	284	1.273	0	0		
2	P10	2	3	23	135	0	9		
3	TD1	1	1	15	75	0	13		
TOTAL		22	29	322	1.483	0	22		
WEIGHT KG				322	1.483	0			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2017	TO: P9 - BK3 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - PTUẤN	ETA: 15:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TRI	P9	93	1	7		59	KHAITHAC	Vietnamese
2	PHAN TIẾN HIỆP	P9	97	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
3	ĐÀO THIÊN THUẬT	P9	96	1	3		62	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGO AN CHUNG	P9	78	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
5	BUI XUAN THUY	P9	77	1	7		55	KHAITHAC	Vietnamese
6	TÔ TIEN HUNG	P9	94-95	2	10		75	CODIEN	Vietnamese
7	ĐẶNG SỰ	P9	79	1	6		73	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P9	92	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
9	VŨ VĂN TÍNH	P9	80	1	9		71	CODIEN	Vietnamese
10	BUI VAN NHAN	P9	76	1	3		76	CO DIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN THAI BÌNH	BK3	84-85	2	10	27	66	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC ĐÌNH	BK3	83	1	13		71	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM MINH VŨ	BK3	36	1	8	13	73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGO TRUNG KIẾN	BK3	88-89	2	12	35	69	XAYLAP	Vietnamese
15	NG. TUẤN MINH	BK3	80	1	10	10	60	KHAITHAC	Vietnamese
16	VŨ VIỆT THANH	BK3	81-82	2	14		74	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK3	78	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THIỆP	BK3	76	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	PHẠM BA BÌNH	BK3	77	1	3		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG LAN	BK3	79	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	10	11	67	664	0	6	1	CHUYEN 01 PAX TU P9 SANG CTK3
2	BK3	10	13	83	668	85	15		
3	CTK3	0	0	0	0	16	1		
TOTAL		20	24	150	1.332	101	22		
WEIGHT KG				150	1.332	101			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN